TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1

TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2026/DS-ST.
Ngày: 31-3-2026.
V/v tranh chấp: "Đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Nhung**.
2. Bà **Phạm Thị Ngọc Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Phương – kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp: "Đòi tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2026/QĐXXST-DS ngày 19/3/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 116/2026/QĐST-DS ngày 26/3/2026, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: **Lê Văn T**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: ấp E1, xã E4, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo uỷ quyền:

- **Nguyễn Hiếu H**, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: số A1, đường A2, khu phố A3, phường A4, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: ấp B1, xã B2, tỉnh Đồng Tháp.

- **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ (cũ): ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: số D1, khu dân cư D2, phường D3, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1975 (có mặt).

Nguyễn Minh N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: ấp E1, xã E4, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn ông Lê Văn T có anh Nguyễn Hiếu H trình bày**:

Do quen biết, vào năm 2018 ông Lê Văn T có cho bà Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh N mượn tiền và 09 chỉ vàng 24k, do tin tưởng nên ông Lê Văn T không có viết biên nhận nợ. Đến năm 2020, bà Hường trả cho ông Lê Văn T tổng cộng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đến ngày 07/04/2024 anh Nguyễn Minh N có trả cho ông Lê Văn T 02 chỉ vàng 24k và 1.300.000đồng và thống nhất còn lại nợ lại ông Lê Văn T 06 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, đến nay bà Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh N vẫn chưa trả cho ông Lê Văn T 06 chỉ vàng 24k còn lại.

Do đó, nay ông Lê Văn T yêu cầu giải quyết như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh N cùng có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số vàng là 06 chỉ vàng 24k.

Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ **Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày**:

Vào năm 2018, bà có mượn của ông Lê Văn T, sinh năm 1958, ấp E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Tiền Giang nay là tỉnh Đồng Tháp mượn tiền nhiều lần quy ra thành vàng, bà trả cho ông Tạo lúc thì trả bằng tiền lúc thì trả bằng vàng, ông Tạo cho mượn không tính lãi. Hiện nay bà còn nợ lại ông Tạo 06 chỉ vàng 24K, loại vàng nhẫn 24k thì bà có ý kiến:

-Bà Nguyễn Thị Thu H xác định tiền, vàng bà mượn của ông Lê Văn T Tạo quy ra thành vàng nhẫn 24k là của bà Hường mượn của ông Lê Văn T, đây là số nợ của bà Hường không phải của anh Nguyễn Minh N con ruột bà, hiện nay anh Nhành ở chung nhà nên bà đồng ý trả 06 chỉ vàng 24K, xin trả dần, mỗi tháng bà trả 1.000.000đồng/tháng (Một triệu đồng/tháng), hoặc một năm trả 01 chỉ vàng 24k (một chỉ vàng 24k/năm), trả đến khi trả hết số 06 chỉ vàng 24k, số tiền bà mượn của ông Lê Văn T từ năm 2018 mượn nhiều lần, từ năm 2018 đến nay khoảng 05 năm – 06 năm, bà mượn để chi tiêu trong gia đình, trang trải trong gia đình, sinh hoạt trong gia đình.

Nay ông Lê Văn T yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Thu H và con bà là anh Nguyễn Minh N cùng có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T 06 chỉ vàng 24k thì bà Nguyễn Thị Thu H đồng ý một mình bà Nguyễn Thị Thu H trả nợ cho ông Lê Văn T, không đồng ý cùng con bà là anh Nguyễn Minh N trả nợ.

* ***Tại phiên tòa***:

+ Đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn ông Lê Văn T có anh Nguyễn Hiếu H trình bày:

Ông Lê Văn T xin được thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Ông Lê Văn T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H trả cho ông Lê Văn T 06

chỉ vàng 24k, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Nguyễn Minh N cùng bà Nguyễn Thị Thu H trả cho ông Lê Văn T 06 chỉ vàng 24k.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Bà Nguyễn Thị Thu H đồng ý trả cho ông Lê Văn T 06 chỉ vàng 24k nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bà Hường không có khả năng trả một lần, bà Hường xin được trả trong vòng 03 năm tức là đến cuối năm 2029 sẽ trả xong 06 chỉ vàng 24k cho ông Tạo, tức là một năm bà Hường sẽ trả cho ông Tạo 02 chỉ vàng 24k, trả cho đến cuối năm 2029 sẽ trả hết 06 chỉ vàng 24k cho ông Tạo.

+ Bị đơn anh Nguyễn Minh N vắng mặt.

*__Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp có ý kiến phát biểu phát biểu__: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Đối với bị đơn anh Nhành vắng mặt lần thứ hai nên tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ. Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ: Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T: Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T 06 chỉ vàng 24k, khi án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc không yêu cầu anh Nhành cùng trả 06 chỉ vàng 24k cho ông Tạo. Về án phí: Bị đơn bà Hường phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Minh N là tranh chấp: "Đòi tài sản" được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp theo Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không đến nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh N.

[3].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu:

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T tổng số vàng đã mượn là 06 chỉ vàng 24k.

Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Tại phiên toà hôm nay và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thu H và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Văn T có anh Nguyễn Hiếu H đều thống nhất hiện nay số vàng bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ ông Lê Văn T là 06 chỉ vàng 24k là đúng. Bà Nguyễn Thị Thu H đồng ý thống nhất trả 06 chỉ vàng 24k này cho ông Lê Văn T, nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà Hường không có khả năng trả một lần cho ông Tạo, bà Hường xin trả dần cho ông Tạo trong vòng 03 năm, tức là một năm bà Hường trả cho ông Tạo 02 chỉ vàng, trả đến cuối năm 2029 bà Hường trả hết 06 chỉ vàng 24k cho ông Tạo.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Hường cũng thống nhất việc bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ ông Lê Văn T 06 chỉ vàng 24k, do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T là có cơ sở nên được chấp nhận, nên cần buộc bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số vàng là 06 chỉ vàng 24k là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về yêu cầu trả dần: Bà Nguyễn Thị Thu H xin được trả 06 chỉ vàng 24k trong thời hạn 03 năm, tức là một năm bà Hường trả cho ông Lê Văn T 02 chỉ vàng 24k, bà Hường trả đến cuối năm 2029 là hoàn tất. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Việc xin trả dần này của bà Nguyễn Thị Thu H là kéo dài thời gian trả nợ, không được đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Văn T đồng ý nên yêu cầu xin được trả dần của bà Nguyễn Thị Thu H không được chấp nhận.

[5]. Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Văn T xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Nguyễn Minh N cùng trả nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn, phù hợp quy định pháp luật nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Nguyễn Minh N cùng trả 06 chỉ vàng 24k cho ông Lê Văn T.

[6]. Xét ý kiến đề nghị phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T nên bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T 06 chỉ vàng 24k.

Thời gian trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Thời điểm giải quyết tương đương được đại diện uỷ quyền ông Tạo là anh Hiếu Hoà, bà Hường thống nhất 16.000.000đồng/chỉ tại thời điểm giải quyết để tính án phí).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Do ông Lê Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Lê Văn T.

Án tuyên vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 31/03/2026, tuyên có mặt anh Nguyễn Hiếu H, bà Hường, tuyên vắng mặt anh Nhành, chị Thư.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV1-Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đặng Thị Thanh Trinh